

Số: 574 /2020/QĐST-HNGĐ

H Đ, ngày 04 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2020/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1962.
- Chị Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm 1971.

Cùng có HKTT : P14 tầng 2 tập thể nhà máy Ô tô H B, phường T X N, quận T X, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số nhà 216, dãy nhà B tập thể công ty T B, tổ dân phố 1, phường M, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị Quỳnh N tự nguyện kết hôn năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T X B, quận T X, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại P14 tầng 2 tập thể nhà máy Ô tô H B, phường T X N, quận T X, thành phố Hà Nội. Đến năm 2009, vợ chồng chuyển về số nhà 216, dãy nhà B tập thể công ty T B, tổ dân phố 1, phường M L, quận H Đ, thành phố Hà Nội sinh sống.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột. Vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn đã được bản thân và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh

tế riêng biệt. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 14/9/1993, Nguyễn Đức T, sinh ngày 19/12/2001. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh C và chị N đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh C và chị N đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh C tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị N hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị Quỳnh N đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 14/9/1993, Nguyễn Đức T, sinh ngày 19/12/2001. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009396 ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H Đ;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm